

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 30/2023/DS-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng bảo
lãnh”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Nguyễn Tất Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành xét xử theo trình tự sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 40/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXX-DSST ngày 17 tháng 8 năm 2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 16/2023/TB-TA ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Quốc tế HHH. Địa chỉ: Số B, phường H, quận H, thành phố H.

Người đại D theo pháp luật: Ông Hoàng Thế S. Địa chỉ: Số M, Đ, Đ, H, thành phố H.

Người đại D theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn D. Địa chỉ: Số B, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai của các đương sự, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

** Đại D theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty cổ phần Quốc tế HHH trình bày:*

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, bà Nguyễn Thị D đã dùng toàn bộ tài sản nhà đất thuộc quyền sử dụng và sở hữu của mình tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh để ký hợp đồng bảo lãnh cho anh Trần Văn C với nội dung: "Ngay khi biết bên B (Trần Văn C) bỏ trốn, lập tức kêu gọi, động viên bên B sớm quay trở về đầu thú; cam kết bồi thường cho bên C (Công ty Cổ phần Quốc tế HHH) số tiền 100.000.000 đồng nếu bên B bỏ trốn ra ngoài làm việc bất hợp pháp, thời gian bồi thường trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận được văn bản thông báo bên B đã bỏ trốn của bên C; không yêu cầu bên C phải chịu bất cứ trách nhiệm gì với bên A và bên B khi bên B vi phạm nội dung hợp đồng này, miễn mọi trách nhiệm về dân sự, hình sự, kinh tế cho bên C; dùng toàn bộ tài sản nhà đất dùng bảo lãnh nêu trên để đảm bảo việc bồi thường cho bên C nếu bên B bỏ trốn hoặc vi phạm hợp đồng này là hết 07 ngày bên A không có đủ tiền để bồi thường cho bên C số tiền 100.000.000 đồng thì bên C có quyền yêu cầu các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý, khởi kiện bên A ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu giải quyết theo pháp luật, phát mại tài sản bảo lãnh để bồi thường cho bên C, trong trường hợp tiền phát mại chưa đủ, bên A vẫn phải có trách nhiệm tiếp tục trả đủ tiền bồi thường như đã cam kết trong hợp đồng này; cam kết khi bên B chưa hết hạn hợp đồng về nước thì tài sản bên A đang dùng bảo lãnh cho bên C không được sang tên, chuyển nhượng về nước thì tài sản bên A đang dùng bảo lãnh cho bên C không được sang tên, chuyển nhượng, cầm cố cho bất kỳ ai, nếu vi phạm bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật".

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, anh Trần Văn C ký hợp đồng đi làm việc tại Đài Loan; ngày 02 tháng 5 năm 2022, anh C bay đến Đài Loan để thực hiện hợp đồng; ngày 27 tháng 5 năm 2022, anh C đã bỏ trốn. Sau khi nhận được tin anh C bỏ trốn tại Đài Loan, Công ty Cổ phần Quốc tế HHH đã tìm mọi cách liên lạc với anh C nhưng không được. Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Công ty Cổ phần Quốc tế HHH đã có văn bản thông báo tới gia đình bà Nguyễn Thị D và gửi về Ủy ban nhân dân xã, Công an xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh để thông báo về việc anh C đã bỏ trốn và đề nghị gia đình và địa phương phối hợp giúp đỡ. Việc anh C bỏ trốn tại Đài Loan là việc làm vi phạm pháp luật nghiêm trọng, cư trú bất hợp pháp tại nước sở tại sẽ phải chịu hình phạt rất nghiêm khắc, đặc biệt về tính mạng, sức khỏe, tài sản và các quyền lợi của anh C, đã đơn phương chấm dứt hợp đồng, tự ý ở lại nước ngoài trái pháp luật là vi phạm khoản 4 Điều 7 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020. Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì vi phạm của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có thể xử phạt vi phạm hành chính. Anh C còn phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Quốc tế HHH theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020. Người bảo lãnh cho anh C là bà D phải

thanh toán giá trị nghĩa vụ vi phạm đã thỏa thuận (100.000.000 đồng) và bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 3 Điều 56 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020.

Do đó, Công ty Cổ phần Quốc tế HHH đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị D thực hiện đúng nội dung hợp đồng đã ký kết với Công ty Cổ phần Quốc tế HHH, bồi thường cho Công ty Cổ phần Quốc tế HHH số tiền 100.000.000 đồng.

** Đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị D:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị D đến làm việc nhưng bà D vắng mặt không có lý do. Tại Biên bản làm việc với tòa án tại nhà riêng bà D thừa nhận có bảo lãnh với Công ty Cổ phần Quốc tế HHH cho anh Trần Văn C, sinh năm: 1987, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh con trai bà D đi lao động ở Đài Loan - Trung Quốc. Anh C hiện đang ở Đài Loan, nay Công ty khởi kiện bà D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C:*

Anh Trần Văn C đã bỏ nơi làm việc theo hợp đồng ban đầu nên hiện tại nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của anh C cho Tòa án.

Tại Công văn số 2720/QLXNC-P5 ngày ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác định anh Trần Văn C đã xuất cảnh ngày 24 tháng 8 năm 2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 275, 280, 292, 335, 336, 339, 342, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần quốc tế HHH buộc người bảo lãnh là bà Nguyễn Thị D bồi thường cho Công ty Cổ phần quốc tế HHH số tiền 100.000.000 đồng và miễn trừ mọi trách nhiệm cho Công ty Cổ phần quốc tế HHH đối với bên bảo lãnh và anh Trần Văn C do vi phạm hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, quá trình tranh tụng công khai, ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (bồi thường thay) cho người đi lao động ở nước ngoài. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-TANDTC

BLĐTĐB&XH-VKSNDTC ngày 18/5/2010 của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo lãnh cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng bảo lãnh) theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền:

Tại Công văn số 24476/QLXNC-P3 ngày 19/9/2023 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác định anh Trần Văn C đã xuất cảnh ngày 02/5/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh Trần Văn C có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang ở nước ngoài nhưng anh C đã bỏ đi khỏi nơi làm việc theo hợp đồng ban đầu. Do đó, việc anh Trần Văn C thay đổi địa chỉ, nơi làm việc nhưng không thông báo cho nguyên đơn về nơi cư trú, làm việc mới được coi là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Đối với bà Nguyễn Thị D trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị D không hợp tác. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 14 tháng 4 năm 2022, bà Nguyễn Thị D (bên B), anh Trần Văn C (bên C) và Công ty Cổ phần Quốc tế HHH (bên A) đã cùng nhau lập Hợp đồng bảo lãnh. Theo đó, bà Nguyễn Thị D cam kết bảo lãnh cho anh Trần Văn C với nội dung “Ngày khi biết bên C (Trần Văn C) bỏ trốn, lập tức kêu gọi, động viên bên C sớm quay trở về đầu thú; cam kết bồi thường cho bên A (Công ty Cổ phần Quốc tế HHH) số tiền 100.000.000 đồng nếu bên C bỏ trốn ra ngoài làm việc bất hợp pháp...”. Hợp đồng bảo lãnh giữa các bên được Ủy ban nhân dân xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận. Ngày 22 tháng 4 năm 2022, Công ty Cổ phần Quốc tế HHH và anh Trần Văn C ký Hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài số 15/2022; sau đó, ngày 02/5/2022 anh Trần Văn C bay đến Đài Loan để thực hiện hợp đồng; ngày 27 tháng 5 năm 2022, anh Trần Văn C đã bỏ trốn khỏi nơi làm việc; Ngày 16/6/2022, Công ty Cổ phần Quốc tế HHH đã có văn bản thông báo về việc lao động Trần Văn C bỏ trốn từ ngày 27/5/2022 đến nay.

[2.2] Xét thấy, việc bà Nguyễn Thị D, anh Trần Văn C và Công ty Cổ phần Quốc tế HHH lập Hợp đồng bảo lãnh, thỏa thuận cam kết với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung cam kết không trái pháp luật. Theo đó, bà Nguyễn Thị D cam kết bảo lãnh cho anh Trần Văn C với nội dung, “Cam kết bồi

thường cho bên Công ty Cổ phần Quốc tế HHH số tiền 100.000.000 đồng nếu Trần Văn C bỏ trốn ra ngoài làm việc bất hợp pháp”; việc thỏa thuận đã được Ủy ban nhân dân xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nơi bà Nguyễn Thị D cư trú xác nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Tòa án tiến hành xác minh tại nhà bà Nguyễn Thị D tại Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Từ những phân tích ở trên, việc Công ty Cổ phần Quốc tế HHH khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D, anh Trần Văn C phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho Công ty HHH số tiền đã cam kết là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận; bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định; trả lại số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Quốc tế HHH: Buộc bà Nguyễn Thị D phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Quốc tế HHH số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị D phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm;

2.2. Trả lại cho Công ty Cổ phần Quốc tế HHH 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo Biên lai thu số 0000565 ngày 17/7/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang cư trú ở nước ngoài có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền